TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2023
V/v ly hôn, nuôi con chung giữa chị L và anh A

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đê;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm Mỹ Hòa, xã G, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

- **Bị đơn**: Anh Mai Ngọc A, sinh năm 1991. Hộ khẩu thường trú: Xóm Mỹ Hòa, xã G, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Lô D, chung cư Đức Khải, phường An KhA, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

(chị L, anh A xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Ngọc A kết hôn với nhau ngày 02-12-2014 tại Uỷ ban nhân dân xã G, huyện Hải Hậu trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Hà Nội. Chị L và anh A chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên

thường xảy ra tranh cãi, không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2019 và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm trách nhiệm đối với nhau từ đó cho đến nay. Chị L đưa các con về sống tại xóm Mỹ Hòa, xã G còn anh A vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh A.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Mai Nhật Minh, sinh ngày 03-4-2015 và Mai Bảo Quyên, sinh ngày 01-12-2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, hai con chung sống cùng chị L. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng nuôi các con và yêu cầu anh A có trách nhiệm cấp dưỡng là 4.000.000đ/tháng. Hiện nay chị L đang làm kế toán tại cửa hàng xăng dầu tại xã G, mức thu nhập của chị L là 7.500.000đ/tháng nên chị L có đủ điều kiện nuôi hai con.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị L xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Mai Ngọc A có lời khai phù hợp với lời khai của chị L về thời gian vợ chồng kết hôn, chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, anh A nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh A có lời khai thống nhất với chị L về con chung. Anh A nhất trí để hai con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và anh A có trách nhiệm cấp dưỡng cho chị L nuôi hai con là 4.000.000đ/tháng.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh A có lời khai thống nhất với lời khai của chị L nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Ngọc A đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Mai Ngọc A là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã G, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 02-12-2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Hà Nội một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh A: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh A xuất phát từ tính cách hai người không hợp, quan điểm sống khác

nhau nên trong cuộc sống thường xảy tranh cãi, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ tháng 02/2019 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai người không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Mặt khác, anh A cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn anh A là phù hợp quy định khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung là Mai Nhật Minh, sinh ngày 03-4-2015 và Mai Bảo Quyên, sinh ngày 01-12-2018 hiện nay đều đang ở cùng chị L. Khi ly hôn, chị L và anh A trình bày thống nhất để hai con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh A có trách nhiệm cấp dưỡng cho chị L nuôi hai con là 4.000.000đ/tháng. Xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay và nguyện vọng của hai bên thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, các con chung vẫn do chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, anh A nhất trí với yêu cầu nuôi con của chị L do hiện anh A đi làm xa nhà, không có điều kiện trực tiếp nuôi các con. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Mai Nhật Minh và Mai Bảo Quyên cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và anh A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con cho chị L 4.000.000đ/tháng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung*: Chị L và anh A đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn. Anh Mai Ngọc A phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Mai Ngọc A.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Nhật Minh, sinh ngày 03-4-2015 và Mai Bảo Quyên, sinh ngày 01-12-2018 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Mai Ngọc A có trách nhiệm cấp dưỡng cho chị L nuôi hai con là 4.000.000đ/tháng, kể từ tháng 8/2023 cho đến khi các con thành niên. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002688 ngày 21-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Mai Ngọc A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Ái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Đê **Đỗ Việt Hùng** **Vũ Văn Ái**